

**TỔNG CÔNG TY
CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Số: 227 /2022/CV-EMS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Ủy ban chứng khoán Nhà nước**

Công ty: **TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN**
Mã chứng khoán: EMS

Trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-024) 3757 4499 Fax: (84-024) 3757 6752

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Thị Quỳnh Vân – Người được ủy quyền công bố thông tin của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện – Công ty cổ phần.

Địa chỉ: F204-E6 Thành Công – Phường Thành Công - Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: 0915267888

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin về việc Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho các cổ đông của Tổng công ty EMS theo Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐ/EMS ngày 28/04/2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty tại đường dẫn: <https://ems.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: TCCB.LĐ.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN TCCB.LĐ**



Trần Thị Quỳnh Vân

Số: 04/NQ-HĐQT.V

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (Tổng công ty EMS) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua ngày 26/04/2021 và được sửa đổi, bổ sung ngày 28/04/2022;
- Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐ/EMS ngày 28/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty EMS;
- Căn cứ Biên bản số 03/BB-HĐQT.V ngày 15/07/2022 Hội đồng quản trị Tổng công ty EMS Nhiệm kỳ V;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho các cổ đông của Tổng công ty EMS theo Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐ/EMS ngày 28/04/2022, nội dung chi tiết như sau:

1.1. Tỷ lệ phát hành (tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 10%.

1.2. Thời gian phát hành: Dự kiến Quý III/2022 (sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

1.3. Đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (hệ thống giao dịch Upcom) ngay sau khi hoàn tất việc phát hành theo quy định.

Điều 2: Hội đồng Quản trị giao nhiệm vụ và ủy quyền cho Bà Hà Thị Hòa - Tổng Giám đốc Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần chủ động triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo nội dung đã nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này, bao gồm nhưng không giới hạn bởi những nội dung công việc dưới đây:

2.1. Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều

chính phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.

2.2. Quyết định ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức bằng cổ phiếu sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.3. Quyết định thời gian đăng ký bổ sung cổ phiếu tại VSD, thời gian thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom và thực hiện các thủ tục cần thiết khác để hoàn tất việc đăng ký bổ sung cổ phiếu tại VSD, thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu.

2.4. Thực hiện thủ tục sửa đổi các điều liên quan đến Vốn Điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ của Tổng công ty EMS sau khi hoàn tất từng đợt phát hành tăng vốn.

2.5. Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2.6. Quyết định và thực hiện triển khai các công việc cần thiết có liên quan khác để hoàn tất thủ tục phát hành/tăng vốn nêu tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 của Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. / *Amal*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: HĐQT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Lam

Số: 19 /NQ-ĐHĐCĐ/EMS

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty cổ phần (dưới đây viết tắt là Tổng công ty EMS/Tổng công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty EMS thông qua ngày 26/04/2021;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty cổ phần ngày 28/04/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty cổ phần với một số nội dung chủ yếu:

1.1 Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2021		Thực hiện 2021		
		KH 2021	% so TH2020	Thực hiện 2021	% so TH2020	% so KH2021
I.	Tổng doanh thu	2.600.000	135,61%	2.500.664	130,43%	96,18%
II.	Tổng chi phí	2.525.000	136,80%	2.416.117	130,90%	95,69%
III.	Tổng lợi nhuận trước thuế	75.000	104,96%	84.547	118,32%	112,73%
IV.	Tổng lợi nhuận sau thuế	59.800	104,93%	67.327	118,13%	112,59%
V.	Tỷ lệ cổ tức	10%	100,00%	10%	100,00%	100,00%
VI.	Vốn chủ sở hữu	204.030	115,49%	204.027	115,49%	100,00%
VII.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	29,3%	90,85%	33,0%	102,29%	112,59%

1.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

- Tổng doanh thu: 3.360 tỷ đồng, tăng 34,36% so với tổng doanh thu thực hiện năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế: 89,5 tỷ đồng, tăng 5,86% so với lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021.
- Lợi nhuận sau thuế: 71,4 tỷ đồng.



- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 30,18%
- Tỷ lệ cổ tức: 10%/cổ phần.

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 với một số nội dung chủ yếu sau:

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ % 2021/2020
1	Tổng Doanh thu	1.917.236	2.500.664	130,43%
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.912.126	2.495.606	130,51%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	4.399	4.776	108,57%
1.3	Thu nhập khác	711	283	39,77%
2	Chi phí	1.845.778	2.416.117	130,90%
3	Lợi nhuận trước thuế	71.458	84.547	118,32%
4	Năng suất lao động	989	1.324	133,87%
5	Tỷ lệ cổ tức	10%	10%	100,00%

2.2 Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ % 2022/2021
1	Tổng Doanh thu	2.500.664	3.360.000	134,36%
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.495.606	3.355.750	134,47%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	4.776	4.000	83,76%
1.3	Thu nhập khác	283	250	88,36%
2	Chi phí	2.416.117	3.270.500	135,36%
3	Lợi nhuận trước thuế	84.547	89.500	105,86%
4	Tỷ lệ cổ tức	10%	10%	100,00%

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS)

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 05/BKS-2022 ngày 28/04/2022 đính kèm).

Điều 4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty EMS.
- Ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện việc đàm phán, ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

5.1 Một số chỉ tiêu chính trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 31/12/2021
1	Tổng tài sản	663.202	818.937
2	Vốn chủ sở hữu	233.658	271.357
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.005	179.998
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	26.661	24.029
2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	56.992	67.330

5.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Cách tính	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ % 2021/2020
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	(a)	1.912.126	2.495.606	130,51%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(b)	-	-	-
3	Doanh thu thuần	(c=a-b)	1.912.126	2.495.606	130,51%
4	Giá vốn cung cấp dịch vụ	(d)	1.599.457	2.024.078	126,55%
5	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	(e=c-d)	312.669	471.528	150,81%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	(f)	4.399	4.776	108,57%
7	Chi phí tài chính	(g)	1.661	1.778	107,06%
8	Chi phí bán hàng và chi phí quản lý	(h)	244.384	390.261	159,69%
9	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	(i=e+f-g-h)	71.023	84.264	118,64%
10	Thu nhập khác	(k1)	711	283	39,77%
11	Chi phí khác	(k2)	276	-	-
12	Lợi nhuận khác	(k=k1-k2)	435	283	65,01%
13	Tổng lợi nhuận trước thuế	(l=i+k)	71.458	84.547	118,32%
14	Thuế TNDN hiện hành	(m)	14.466	17.220	119,04%
15	Lợi nhuận sau thuế	(p=l-m)	56.992	67.327	118,13%

(Chi tiết Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 đính kèm).

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

TT	Nội dung	Số tiền (VND)	Công thức	Thuyết minh
1	Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021	84.546.886.468	(a)	
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.219.779.874	(b)	
3	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021	67.327.106.594	(c=a-b)	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020	3.000.000	(d)	Số tiền tương ứng với số cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ theo phương án làm tròn cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông.
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2021	67.330.106.594	(e=c+d)	
5.1	Trả thù lao cho HĐQT và BKS	808.704.000	(f)	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTĐBXH.
5.2	Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo tỷ lệ 10%/cổ phần thực tế lưu hành (*)	17.999.750.000	(g) = 10% x 17.999.753 x 10.000	Theo phương án trình ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua.
5.3	Lợi nhuận còn lại	48.521.652.594	(h=e-f-g)	
a	Trích Quỹ đầu tư phát triển	14.556.495.778	(i) = (h) x 30%	Theo mức tối đa quy định tại Quy chế Tài chính của Tổng công ty EMS.
b	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (Tương đương 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của cán bộ quản lý)	589.425.000	(j)	Căn cứ kết quả thực hiện chỉ tiêu LN trước thuế năm 2021 và quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTĐBXH.
c	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Tương đương 1,01 tháng lương thực hiện của CBCNV)	33.375.731.816	(k=i-j)	

(*) Ghi chú: Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) khi thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông: làm tròn xuống đến hàng đơn vị, toàn bộ phần thập phân sẽ bị hủy bỏ. Theo đó, số tiền chênh lệch so với dự kiến nêu trên tương ứng với số cổ phiếu bị hủy bỏ x (nhân) mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu sẽ được để lại ở chỉ tiêu Lợi nhuận chưa phân phối.

Điều 7. Thông qua thù lao, tiền lương HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022

7.1 Thù lao, tiền lương HĐQT và BKS thực hiện năm 2021

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2021		Thực hiện năm 2021	
		Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)	Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)
I	Thù lao của cán bộ không chuyên trách		673.920.000		808.704.000

1	Chủ tịch HĐQT	1	11.880.000	1	14.256.000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	9.720.000	3	11.664.000
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7.560.000	2	9.072.000
II	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách	1	37.000.000	1	43.750.000

7.2 Mức thù lao, tiền lương của HĐQT và BKS kế hoạch năm 2022

TT	Chức danh	Đề xuất KH năm 2022	
		Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)
I	Thù lao của cán bộ kiêm nhiệm		673.920.000
1	Chủ tịch HĐQT	1	11.880.000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	9.720.000
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7.560.000
II	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách	1	44.250.000

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 795/TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 đính kèm).

Điều 8. Thông qua phương án hoàn trả số vốn góp lẻ của 02 cổ đông tổ chức để làm tròn vốn điều lệ thực góp

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua phương án hoàn trả vốn góp lẻ của 02 cổ đông là Công ty cổ phần Hacisco và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam để làm tròn vốn điều lệ thực góp của Tổng công ty như sau:

- Giá trị hoàn trả:
 - + Hoàn trả Tổng công ty Bưu điện Việt Nam số vốn góp lẻ là 1.601 đồng;
 - + Hoàn trả Công ty cổ phần Hacisco số vốn góp lẻ là 773 đồng.
- Hình thức hoàn trả: Chuyển khoản vào tài khoản do 02 cổ đông cung cấp.
- Thời gian thực hiện: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua.

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 796/TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 đính kèm).

Điều 9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

9.1 Thông tin cổ phiếu phát hành

- **Cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu).
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.799.975 cổ phiếu (Một triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi lăm cổ phiếu).

- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 17.999.750.000 đồng (*Mười bảy tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Tổng công ty.
- **Tỷ lệ thực hiện** (tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 10%.
- **Thời gian dự kiến phát hành:** Quý III/2022 (sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh** (nếu có): Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.
- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được đăng ký bổ sung tại VSD.
- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

9.2 Các nội dung ủy quyền

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật hiện hành;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ của Tổng công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Các công việc khác có liên quan.

Điều 10. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022

10.1 Thông tin cổ phiếu phát hành

- **Cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng/cổ phiếu*).
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.200.500 cổ phiếu (*Một triệu, hai trăm nghìn, năm trăm cổ phiếu*).
- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 12.005.000.000 đồng (*Mười hai tỷ, không trăm linh năm triệu đồng*).
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Tổng công ty.
- **Tỷ lệ thực hiện** (tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 6,063% (Cổ đông sở hữu 100.000 cổ phiếu sẽ nhận được 6.063 cổ phiếu mới)
- **Thời gian dự kiến phát hành:** Quý IV/2022 (sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh** (nếu có): Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.
- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký bổ sung tại VSD.
- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) vào thời điểm thích hợp theo lựa chọn của HĐQT đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

10.2 Các nội dung ủy quyền

- ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau:
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật hiện hành;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ của Tổng công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Các công việc khác có liên quan.

Điều 11. Thông qua Phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần

- a) ĐHĐCĐ thông qua phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty EMS như sau:
- Giữ lại 26 ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030, trong đó có sửa đổi nội dung chi tiết 06 ngành nghề kinh doanh đối với từng mã ngành nghề đã đăng ký (*Phụ lục 01 Tờ trình số 797/TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm ngày 28/04/2022 đính kèm*).
 - Loại bỏ 13 ngành nghề kinh doanh không phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030, gồm các ngành nghề liên quan đến dịch vụ ăn uống, xây dựng và buôn bán kim loại quý (*Phụ lục 02 Tờ trình số 797/TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm ngày 28/04/2022 đính kèm*).
 - Bổ sung thêm 15 ngành nghề kinh doanh có liên quan các dịch vụ mà Tổng công ty EMS đang cung cấp và một số ngành nghề phù hợp định hướng phát triển kinh doanh của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030 (*Phụ lục 03 Tờ trình số 797/TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm ngày 28/04/2022 đính kèm*).
- b) Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty liên quan đến nội dung điều chỉnh và bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty.
- c) Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty thực hiện thủ tục điều chỉnh và bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật; cập nhật nội dung liên quan đến điều chỉnh và bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào Điều lệ Tổng công ty, các giấy tờ/văn bản liên quan theo quy định của Pháp luật; và thực hiện các công việc khác có liên quan đến việc điều chỉnh và bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của Pháp luật.

Điều 12. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung
1	Sửa đổi Điểm f, Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị.	Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.	Quyết định phương án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài Tổng công ty, dự án đầu tư ra nước ngoài của Tổng công ty trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung
2	Sửa đổi Điểm g, Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị.	Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.	Xây dựng, quản lý và sử dụng kiến trúc thương hiệu của Tổng công ty; quyết định định hướng phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Tổng công ty.
3	Sửa đổi Điểm j, Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Tổng công ty quy định.	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác theo quy định. tại Điều lệ này và các quy định nội bộ của Tổng công ty.
4	Sửa đổi Điểm k, Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị	Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty.	Giám sát, chỉ đạo, đánh giá Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty.
5	Bổ sung Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị		Bổ sung các điểm: r) Phê duyệt hệ thống chức danh và tiêu chuẩn chức danh; thang lương, bảng lương của Tổng công ty; s) Quyết định hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định: (i) Quyết định các dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán và phê duyệt danh mục các dự án đầu tư hàng năm. (ii) Phương án huy động vốn, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Tổng công ty.

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung
			<p>(iii) Xử lý tổn thất tài sản, xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi của Tổng công ty theo quy định.</p> <p>(t) Phê duyệt kế hoạch, chương trình hoạt động hợp tác quốc tế đa phương dài hạn và hàng năm của Tổng công ty;</p> <p>(u) Đình chỉ hoặc yêu cầu tạm dừng để xem xét lại các quyết định của Tổng giám đốc khi xét thấy các quyết định đó ảnh hưởng đến lợi ích của Tổng công ty.</p> <p>Theo đó thứ tự điểm r tại Khoản 2, Điều 26 sẽ thay đổi là điểm v.</p>
6	Sửa đổi Khoản 2, Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động theo chế độ chuyên trách và không được kiêm Tổng giám đốc.
7	Bổ sung Khoản 3, Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị		<p>Bổ sung điểm:</p> <p>f) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>Theo đó thứ tự điểm f tại Khoản 3, Điều 28 sẽ thay đổi là điểm h.</p>

Điều 13. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần

STT	Điều khoản	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị sau khi sửa đổi, bổ sung
1	Sửa đổi Khoản 2, Điều 18. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động theo chế độ chuyên trách và không được kiêm Tổng giám đốc.

Điều 14. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần


STT	Điều khoản	Nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	Nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT sau khi sửa đổi, bổ sung
1	Sửa đổi Khoản 2, Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty không được kiêm Tổng giám đốc.	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động theo chế độ chuyên trách và không được kiêm Tổng giám đốc.
2	Sửa đổi Khoản 3, Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty. 	Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 28 Điều lệ Tổng công ty.
3	Sửa đổi Khoản 2, Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	<p>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty; r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. 	Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 15. Bầu thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần Nhiệm kỳ V (2022-2027)

Danh sách thành viên trúng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty EMS Nhiệm kỳ V (2022 – 2027) bao gồm 05 thành viên:

1. Ông Nguyễn Xuân Lam
2. Bà Chu Thị Lan Hương
3. Bà Hà Thị Hòa
4. Ông Phan Trọng Lê
5. Bà Vũ Thị Mai Hồng.

Điều 16. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty EMS.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. 

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX, Cổ đông (để báo cáo);
- TV.HĐQT; Ban Tổng giám đốc (để t/hiện);
- Ban kiểm soát (để giám sát);
- Lưu HĐQT.

**TM/ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Chu Thị Lan Hương